

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 631/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Bà Phan Thị Quý

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2018/TB-TLVA ngày 17 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 342B, Tổ 16, Khu 4, tt CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp HH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(anh T có mặt, chị Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 16 tháng 4 năm 2018 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Ng tự nguyện chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tt CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng anh chị cất nhà riêng gần nhà của mẹ chị Ng tại ấp HH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang và chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do chị Ng ham mê cờ bạc, không chí thú làm ăn, không quan tâm đến gia đình chồng con, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến tháng 5/2015, anh bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh sống và sống ly thân với chị Ng luôn từ đó đến nay. Nay, anh nhận thấy không còn tình cảm với chị Ng nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thanh Th sinh ngày 15/02/2010 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 07/5/2011. Hiện các con do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn chị Phan Thị Ng: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T vẫn giữ yêu cầu về hôn nhân và con chung, không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.2.1] Anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị Ng tự nguyện chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tt CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 058 quyển số 01/2010 ngày 27/5/2010. Như vậy, anh T và chị Ng có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã

thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, căn cứ vào các Điều 9 và 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị Ng là hợp pháp.

[2.2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh T trình bày: Anh T và chị Ng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do chị Ng không chí thú làm ăn, không quan tâm đến gia đình chồng con, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến tháng 5/2015, anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh T sống và sống ly thân với chị Ng luôn từ đó đến nay. Lời trình bày của anh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, chị Ng mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Ng cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh T. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày là sự thật. Xét thấy, anh T và chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, anh T và chị Ng không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị Ng có hai con chung tên Nguyễn Thanh Th sinh ngày 15/02/2010 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 07/5/2011, hiện các cháu đang sống chung với anh T. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Xét thấy, trong thời gian anh T và chị Ng sống ly thân, anh T là người trực tiếp chăm lo sinh hoạt cho cháu Th và cháu Đ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường của các con, yêu cầu của anh T được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, anh T là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con, chị Ng cũng không thể hiện ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 116 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Phan Thị Ng.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thanh Th sinh ngày 15/02/2010 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 07/5/2011 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Phan Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008124 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- THADS HCT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trúc